

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hóa chất xét nghiệm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Hóa chất xét nghiệm và vật tư cho khoa Giải Phẫu bệnh năm 2025 (bổ sung);

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm;

3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 12 tháng;

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu;

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ 00, ngày 15/7/2025;

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Văn Dũng

Số điện thoại: 028.3952.5942

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung) (02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 3164/BVĐHYD-VTTB, ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
1	Dao cắt mỏng	Luỡi dao cắt mỏng dòng tốt nhất cho tất cả các loại mẫu: cắt lạnh, mẫu sinh thiết, mẫu lớn, mẫu xương, mẫu mô mềm... có góc nghiêng dao ≤ 34 độ, chất liệu chống rỉ sét, cắt được nhiều mẫu, ít mẻ và cùn dao, bên ngoài phủ lớp chống dính PTFE (Teflon)	Cái	8.650	
2	Kháng thể TTF-1 dạng cô đặc	Kháng thể đơn dòng TTF1 (Thyroid Transcription Factor) dòng 8G7G3/1 hoặc dòng tương đương dạng cô đặc. Lọ tối thiểu 1ml. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Lọ	2	
3	Kháng thể CLDN 18	Kháng thể CLDN 18 (dòng 43-14A hoặc dòng tương đương) dùng làm xét nghiệm đồng hành hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất. Được FDA chấp thuận kết quả để điều trị bằng liệu pháp nhắm mục tiêu.	Test	250	
4	Kháng thể C4d	Kháng thể C4d (dòng SP91 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
5	Kháng thể IDH1 R132H	Kháng thể IDH1 R132H (dòng MRQ-67 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
6	Kháng thể ATRX	Kháng thể ATRX đa dòng dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	150	
7	Kháng thể OLIG2	Kháng thể OLIG2 (dòng SP112 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
8	Kháng thể NeuN	Kháng thể NeuN (dòng RBT-NeuN hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn để sử dụng, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Lọ tối thiểu 3ml.	Lọ	1	
9	Kháng thể INSM1	Kháng INSM1 (dòng MRQ-70 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt	Test	50	

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
10	Kháng thể PRAME	Kháng thể PRAME (dòng EPR20330 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
11	Kháng thể IgG4	Kháng thể IgG4 (dòng MRQ-44 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
12	Kháng thể IGG	Kháng thể IGG đa dòng, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
13	Kháng thể MUC2	Kháng thể MUC2 (dòng MRQ-18 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ	Test	50	

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
14	Kháng thể IMP3	Kháng thể IMP3 (dòng 69.1 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
15	Kháng thể Arginase-1	Kháng thể Arginase-1 (dòng SP156 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
16	Kháng thể Oct-2	Kháng thể OCT2 (dòng MRQ-2 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
17	Kháng thể BOB.1	Kháng thể BOB1 (dòng SP92 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ	Test	50	

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
		khắc tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.			
18	Kháng thể PD-1	Kháng thể PD1 (dòng NAT105 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
19	Kháng thể CD19	Kháng thể CD19 (dòng LE-CD19 hoặc dòng tương đương), dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.	Test	50	
20	Kháng thể GRANZYME B	Kháng thể GRANZYME B (dòng EP230 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn để sử dụng, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Lọ tối thiểu 3ml.	Lọ	1	
21	Bộ dầu dò kép dùng cho kỹ thuật lai tại chỗ gen HER2 và NST 17, dạng pha sẵn	Ông thuốc thử chứa đoạn dò HER2 và đoạn dò Nhiễm sắc thể số 17, dùng xác định trạng thái gen HER2 bằng cách tính tỷ lệ gen HER2 trên Nhiễm sắc thể số 17 bằng phương pháp lai tại chỗ (ISH) và kính hiển vi quang học, trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ông thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.	Test	30	X
22	Tiêu bản chuẩn hóa xét nghiệm lai tại chỗ HER2 / Chr17	Tiêu bản mẫu mô dùng cho mục đích xác nhận sơ bộ phương pháp và trong các hoạt động khắc phục sự cố trong trường hợp mô thất bại, sử dụng cho xét nghiệm lai tại chỗ gắn bạc để đánh giá tỉ lệ giữa gen HER2 và nhiễm sắc thể số 17	Slide	10	X

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
23	Bộ phát hiện cho tín hiệu màu đen của gene HER2 trên mẫu lai tại chỗ, dạng pha sẵn	Bộ hóa chất phát hiện các mục tiêu được dán nhãn DNP. Bộ hóa chất này nhằm xác định các mục tiêu bằng phương pháp lai tạo tại chỗ (ISH) gắn bạc trong các phần của mô nhúng parafin, cố định bằng formalin	Test	60	X
24	Dung dịch tạo môi trường phản ứng cho kỹ thuật lai tại chỗ trên mẫu mô.	Dung dịch được sử dụng để pha loãng mẫu dò và tạo các điều kiện lai thích hợp trên tiêu bản. Là một dung dịch đậm trong formamide làm giảm nhiệt độ nóng chảy của các chuỗi axit nucleic, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình biến tính của axit nucleic mục tiêu..	Test	100	X
25	Bộ phát hiện cho tín hiệu màu đỏ, dạng pha sẵn, dùng trong kỹ thuật hóa mô miễn dịch	Bộ phát hiện màu đỏ, dạng pha sẵn, dùng trong kỹ thuật hóa mô miễn dịch tối thiểu phải có: thuốc thử MgCl ₂ trong đệm Tris, đa kháng thể gắn Alkaline Phosphatase (AP), thuốc thử Naphthol trong dung dịch đệm Tris, hóa chất tạo kết tủa đỏ trong đệm axetat.	Test	250	X
26	Bộ kháng thể kép P16 và Ki67 dùng cho hóa tế bào miễn dịch	Bộ xét nghiệm hóa tế bào miễn dịch để phát hiện đồng thời protein p16 và Ki-67. Kháng thể dạng đơn dòng chuột p16 INK4a E6H4™, kháng thể đơn dòng thỏ Ki-67:274-11 AC3V1	Test	200	X
27	Chất nền khối tế bào	Chất giúp bao bọc và giữ lại mẫu có kích thước nhỏ hoặc nhớt; không nhận thấy khi , không bung ra khỏi khối nền trong quá trình cắt. Thành phần bao gồm: agarose, 2 hydroxyethyl ether, glycerin,...	chai 10ml	40	X
28	Bộ hóa chất, vật tư tách chiết tế bào bằng màng lọc	Mỗi bộ hóa chất, vật tư tối thiểu phải có: (1) Dung dịch bảo quản tế bào chứa methanol, pH < 6,5 (2) Dung dịch làm sạch bệnh phẩm, chứa methanol, có khả năng phá vỡ hồng cầu, làm sạch chất nhầy (3) Màng lọc tế bào có khả năng lọc và dán tế bào lên lam kính, kích thước lỗ lọc < 6 micron (4) Lam kính thủy tinh tích điện dương Bộ hóa chất có xuất xứ trong nước hoặc từ các nước Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Anh, Mỹ.	Kit	200	X

Stt	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
29	Đầu dò kiểm soát dương tính RNA trong kỹ thuật lai tại chỗ	Ông thuốc thử chứa đoạn dò giúp xác nhận dương tính trong phương pháp lai tại chỗ (ISH) và kính hiển vi quang học, trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ông thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.	Test	50	X
30	Đầu dò kiểm soát âm tính RNA trong kỹ thuật lai tại chỗ	Ông thuốc thử chứa đoạn dò giúp xác nhận âm tính trong phương pháp lai tại chỗ (ISH) và kính hiển vi quang học, trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Ông thuốc thử chứa đoạn dò đánh dấu huỳnh quang, được pha trong dung dịch đệm lai gốc formamide.	Test	50	X
31	Bộ thuốc nhuộm sắt	Các lọ thuốc thử được cung cấp trong các giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động. Mỗi bộ kit tối thiểu bao gồm: (1) Một lọ chứa potassium ferrocyanide (2) Một lọ chứa hydrochloride acid. (3) Một lọ chứa nuclear fast red và aluminum sulfate	Test	75	X
32	Bộ thuốc nhuộm PAS-D	Lọ thuốc thử được cung cấp trong giá vận chuyển có dán nhãn mã vạch để đưa vào khay thuốc thử của máy nhuộm tiêu bản tự động chứa không quá 6% diastase of malt	Test	75	X
33	Bộ thuốc nhuộm đồng	Bộ thuốc nhuộm đồng trên các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Các hóa chất trong bộ thuốc cho phép nhuộm không cần gia nhiệt quá 37 độ C. Mỗi bộ thuốc tối thiểu bao gồm: (1) Một lọ chứa sodium acetase (2) Một lọ chứa formaldehyde (3) Một lọ chứa thuốc nhuộm rhodanine (4) Một lọ chứa hematoxylin	Test	100	

Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất: Nhà thầu (hoặc bên thứ ba có thỏa thuận với nhà thầu) cung cấp đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, bao gồm cả hóa chất, vật tư dùng để thẩm định trước khi đưa vào sử dụng và tập huấn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến hàng hóa trúng thầu khi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và có đầy đủ tài liệu pháp lý của dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để đưa vào sử dụng tại Bệnh viện.

CÔNG TY.....
 Mã số thuế:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại liên hệ:

Mẫu chào giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Theo Công văn mời chào giá số /BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		HÀNG HÓA CHÀO GIÁ												
	TT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành (nếu có)	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
															Hợp đồng trúng thầu số...ngày... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu: ... (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lực tháng kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết:

+ Về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

+

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

